

Số: 4 4 7/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Công Thương năm 2026

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 về phát triển khoa học

công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Chương trình chuyển đổi số của Bộ Công Thương giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Công Thương năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Công an;
- Quyền Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TMDT_{sonnan}

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ BỘ CÔNG THƯƠNG NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 447/QĐ-BCT
ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ
BỘ CÔNG THƯƠNG NĂM 2025**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025**

Các mục tiêu đã đạt được trong năm 2025:

- 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công của Bộ Công Thương được xác thực điện tử, trừ các dịch vụ yêu cầu sự hiện diện bắt buộc theo quy định của pháp luật;
- Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin (HTTT) một cửa điện tử của Bộ Công Thương được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình;
- 100% DVCTT toàn trình đủ điều kiện, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 45% tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công;
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC thực hiện thông qua Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương đạt 90%;
- Các HTTT của Bộ Công Thương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã được kết nối, liên thông thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu;
- Thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, không phải cung cấp lại;
- 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực được số hóa trên môi trường điện tử;
- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng với việc giải quyết TTHC của Bộ Công Thương;

- 100% văn bản trao đổi giữa các đơn vị thuộc Bộ và giữa Bộ Công Thương với các cơ quan nhà nước khác được thực hiện dưới dạng điện tử và ký số, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật;
- 90% hồ sơ công việc tại Bộ Công Thương được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý được lưu trữ, quản lý dưới dạng hồ sơ điện tử;
- 100% HTTT được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ;
- 100% cán bộ, công chức, viên chức được phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản; 80% được tập huấn về ATTT và chuyển đổi số (CDS);
- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt các giải pháp bảo vệ;
- Tối thiểu 30% hoạt động kiểm tra của Bộ Công Thương được thực hiện thông qua môi trường số và HTTT điện tử;
- 100% DVCTT trong lĩnh vực xuất nhập khẩu đã thống nhất với Bộ Tài chính được tích hợp lên Cơ chế một cửa quốc gia.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Kế hoạch CDS năm 2025

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động CDS

- Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, TTHC bị bãi bỏ và TTHC được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 về việc công bố TTHC mới được ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung và TTHC bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 116/QĐ-BCT ngày 13/01/2025 về Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Kế hoạch đã cụ thể hóa các nhiệm vụ cần triển khai trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, phân công rõ đơn vị chủ trì, tiến độ và trách nhiệm thực hiện; theo đó, Bộ Công Thương có 43 nhiệm vụ gắn với 6 nhóm giải pháp. Các đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ đang tích cực triển khai xây dựng Kế hoạch và tổ chức

thực hiện; bám sát nội dung và tiến độ được giao.

- Bộ Công Thương đã thành lập Ban Chỉ đạo của Bộ thực hiện Kế hoạch (tại Quyết định số 708/QĐ-BCT ngày 17/3/2025). Ban Chỉ đạo do đồng chí Bộ trưởng làm Trưởng ban, gồm 19 thành viên là lãnh đạo Bộ và lãnh đạo các đơn vị chức năng.

- Đã xây dựng thuyết minh và ban hành quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi tiết đối với CSDL hóa chất và nền tảng số quản lý thương mại và thị trường:

- + Quyết định số 2971/QĐ-BCT ngày 15/10/2025 về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ "tổ chức duy trì, vận hành, quản lý và khai thác CSDL chuyên ngành hóa chất năm 2025-2026" của Cục Hóa chất.

- + Quyết định số 3031/QĐ-BCT ngày 17/10/2025 phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí xây dựng hệ thống phần mềm, CDSL giai đoạn 2025-2026 và bảo trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống công nghệ thông tin năm 2026 phục vụ công tác xử phạt vi phạm hành chính và phát triển thị trường trong nước của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước.

- Quyết định số 2017/QĐ-BCT ngày 14/7/2025 về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCDDTWW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và CDS.

- Văn bản số 5937/BCT-TMĐT ngày 08/8/2025 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác CDS tại Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2264/QĐ-BCT về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Kế hoạch số 434/KH-TCT ngày 18/7/2025 của Tổ công tác Triển khai Đề án 06, cải cách TTHC và CDS gắn với Đề án 06 và Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ CDS toàn diện.

- Công văn số 6331/BCT-TCCB ngày 22/08/2025 về việc thực hiện Thông báo số 412/TB-VPCP về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025 đến nay.

- Công văn số 4672/BCT-TCCB ngày 26/06/2025 về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm để triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025 theo nội dung Công điện số 92/CĐ-TTG ngày 20 tháng 6 năm 2025.

- Quyết định số 2172/QĐ-BCT ngày 29/7/2025 về việc cử công chức lãnh

đạo, quản lý đi công tác tại địa phương nhằm thực hiện Kết luận số 177-KL/TW ngày 11/7/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc tiếp tục xây dựng tổ chức, hoạt động đơn vị hành chính 02 cấp đảm bảo thông suốt, hiệu quả.

- Công văn số 1174/TMĐT-CĐS ngày 06/8/2025 về giải quyết các vấn đề, khó khăn, vướng mắc còn tồn tại trong quá trình thực hiện TTHC, DVCTT theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Văn bản số 7737/BCT-TMĐT ngày 08/10/2025 của Bộ Công Thương gửi các địa phương về việc triển khai thực hiện DVCTT 'Thông báo khuyến mại' thuộc danh mục 25 dịch vụ công thiết yếu được nêu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

1.2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

- Xây dựng đề án Luật Hóa chất (sửa đổi) trình Quốc hội ban hành Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

- Trình Chính phủ ban hành 03 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 và 02 Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Hóa chất. Trong đó, nhiều nội dung đã được ứng dụng CDS thông qua CSDL chuyên ngành hóa chất. CSDL chuyên ngành hóa chất là hệ thống tích hợp thống nhất, phục vụ lưu trữ, quản lý và cập nhật dữ liệu về công nghiệp hóa chất, hóa chất, hóa chất trong sản phẩm và an toàn trong hoạt động hóa chất trên phạm vi toàn quốc. Hệ thống đồng thời quản lý Danh mục hóa chất quốc gia, danh mục hóa chất nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thừa nhận và các thông tin khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

- Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, Bộ Công Thương đã ban hành 02 quyết định là Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, TTHC bị bãi bỏ và TTHC được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1928/QĐ-BCT ngày 02/7/2025 về danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình.;

- Rà soát, sửa đổi Nghị định số 75/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh;

- Bổ sung nội dung sửa đổi Luật Cạnh tranh năm 2018 vào Kế hoạch tại Mục C.III.1 Phụ lục VII kèm theo Báo cáo số 76-BC/ĐU ngày 02/8/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp. Theo đó, dự kiến trình Quốc hội xem xét, thông qua Luật

sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật: Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Điện lực và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XVI (tháng 10/2026);

- Góp ý dự thảo Luật CDS, bảo đảm môi trường cạnh tranh minh bạch, bình đẳng trong nền kinh tế số, tập trung vào các quy định liên quan đến nền tảng số quy mô rất lớn, các hành vi bị cấm trong cạnh tranh trên nền tảng số và hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền trong lĩnh vực CDS.

1.3. Hạ tầng số

- Xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu của Bộ Công Thương, bảo đảm hạ tầng triển khai các HTTT giải quyết TTHC và các CDSL của Bộ;

- Hệ thống Hội nghị trực tuyến Bộ Công Thương đáp ứng tốt các cuộc họp trực tuyến trong và ngoài nước của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ. Tổng cộng có khoảng 100 cuộc họp theo hình thức trực tuyến được tổ chức tại Bộ và các đơn vị thuộc Bộ trong năm 2025.

- Ban hành Quyết định số 3255/QĐ-BCT ngày 05/01/2025 về Chiến lược phát triển dữ liệu và Quy hoạch tổng thể hạ tầng trung tâm dữ liệu của Bộ Công Thương;

- Ban hành Quyết định số 2708/QĐ-BCT ngày 02/10/2025 về Chương trình hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất thông minh và CDS trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại giai đoạn đến năm 2035;

- Triển khai các nội dung liên quan đến CDS logistics theo Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025–2035, tầm nhìn đến năm 2050.

1.4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

- Bộ Công Thương giao Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (hơn 40 công chức và hơn 50 viên chức) làm đầu mối chuyên trách về công nghệ thông tin và CDS. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương hằng năm tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng về CDS, ATTT và kỹ năng số cho cán bộ;

- Ban hành Quyết định số 1787/QĐ-BCT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc cử công chức tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về CDS ứng dụng trong công vụ năm 2025;

- Tổ chức hơn 40 lớp đào tạo, tập huấn về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại điện tử và nâng cao kiến thức, kỹ năng kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử, kinh tế số và công nghệ số.

1.5. Dữ liệu số

- Bộ Công Thương đã hoàn thành và đưa vào vận hành Hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC) vào tháng 12/2025;

- Bộ Công Thương thường xuyên phối hợp với Bộ Công an và các đơn vị chuyên trách về ATTT để bảo đảm ATTT, an ninh mạng đối với các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu và ứng dụng dùng chung của Bộ; đồng thời xây dựng phương án dự phòng và kích bản ứng phó khi hệ thống gặp sự cố hoặc bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt;

- Bộ Công Thương đã thành lập Tổ công tác để triển khai các nhiệm vụ liên quan, chỉ đạo các đơn vị khẩn trương thực hiện, bảo đảm tiến độ;

- Bộ Công Thương đã hoàn thành việc chia sẻ dữ liệu với Bộ Tài chính (Cục Thuế) về các website và ứng dụng thương mại điện tử, sớm hơn một năm so với thời hạn quy định tại Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế và bảo đảm an ninh tiền tệ. Qua đó đã chia sẻ dữ liệu về 51.267 website và 864 ứng dụng sản giao dịch thương mại điện tử;

- Hoàn thành xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên HTTT giải quyết TTHC của Bộ, kết nối với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Ban hành các quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí đối với CSDL hóa chất và nền tảng số quản lý thương mại, thị trường:

- + Quyết định số 2971/QĐ-BCT ngày 15/10/2025 về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ "tổ chức duy trì, vận hành, quản lý và khai thác CSDL chuyên ngành hóa chất năm 2025-2026".

- + Quyết định số 3031/QĐ-BCT ngày 17/10/2025 phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí xây dựng hệ thống phần mềm, CDSL giai đoạn 2025-2026 và bảo trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống công nghệ thông tin năm 2026 phục vụ công tác xử phạt vi phạm hành chính và phát triển thị trường trong nước.

- Xây dựng và đưa vào vận hành CSDL kinh tế công nghiệp và thương mại, hiện đang được nâng cấp đáp ứng yêu cầu ATT cấp độ 3 để kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia;

- Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia (C12 - Bộ Công an) để khảo sát và thống nhất quy trình, phương thức kết nối giữa Trung tâm dữ liệu của Bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia;

- Hoàn thành kết nối với CSDL đăng ký doanh nghiệp của Bộ Tài chính

thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) của Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tái sử dụng dữ liệu khi thực hiện TTHC;

- Phối hợp với C06 - Bộ Công an để làm sạch dữ liệu doanh nghiệp trên CSDL hóa chất và truyền dữ liệu sang hệ thống do C06 quản lý; trên cơ sở đó, ứng dụng VNIDCHECK đã được hoàn thiện về hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm ATTT cấp độ 3.

Tồn tại, hạn chế

Do phần lớn các CSDL được xây dựng từ lâu nên còn nhiều hạn chế; dữ liệu chưa đầy đủ, việc kết nối, chia sẻ và cập nhật dữ liệu giữa các hệ thống còn hạn chế.

1.6. ATTT mạng

a) Kết quả đạt được

- Tổ chức phân loại, xác định và phê duyệt cấp độ an toàn HTTT và phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ, phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về ATTT;

- Các HTTT của Bộ Công Thương được triển khai đầy đủ các giải pháp ATTT tối thiểu tương ứng với cấp độ của hệ thống;

- Các HTTT đang vận hành được kiểm tra, đánh giá ATTT trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi và định kỳ theo quy định;

- Các HTTT được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ;

- Phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ chuẩn bị hạ tầng và các điều kiện bảo đảm ATTT, an ninh mạng để kết nối các CDSL quốc gia, CDSL chuyên ngành và HTTT phục vụ giải quyết TTHC với CDSL quốc gia về dân cư;

- Các trang, cổng thông tin điện tử của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ được đánh giá ATTT và dán nhãn tín nhiệm mạng;

- Tổ chức diễn tập thực chiến ATTT mạng tại Bộ Công Thương;

- Máy chủ và máy trạm tại cơ quan Bộ được cài đặt phần mềm diệt virus;

- Bộ Công Thương đã đầu tư hạ tầng ATTT gồm các thiết bị phần cứng, phần mềm, máy chủ và tường lửa chuyên dụng; đồng thời xây dựng và cập nhật Quy chế ATTT của Bộ Công Thương;

- Thực hiện phân loại HTTT theo cấp độ, triển khai mô hình 4 lớp trong

vận hành ATTT và định kỳ hằng năm tổ chức rà soát, đánh giá ATTT đối với các hệ thống công nghệ thông tin quan trọng của Bộ

b) Tồn tại, hạn chế

- Hệ thống phần mềm, phần cứng phục vụ công tác bảo đảm ATTT tại Bộ chưa được trang bị bản quyền dài hạn, dẫn đến chưa phát huy hết hiệu quả sử dụng;
- Công tác bảo đảm ATTT tại một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức.

1.7. Về phát triển chính phủ số

a) Kết quả đạt được

- DVCTT “Thông báo khuyến mại” đã được Bộ Công Thương tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia từ năm 2019 và được doanh nghiệp sử dụng hiệu quả. Theo yêu cầu tại Kế hoạch số 02, Bộ Công Thương đã phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ kết nối với CDSL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) và Hệ thống NGSP, cho phép doanh nghiệp tái sử dụng dữ liệu khi thực hiện DVCTT. Hệ thống đã được cập nhật và đưa vào sử dụng chính thức từ ngày 27/6/2025;

- Bộ Công Thương thường xuyên triển khai đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC;

- Hoàn thành triển khai dịch vụ công “Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý thị trường” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Cổng Dịch vụ công Bộ Công Thương hiện đang cung cấp 224 DVCTT, với gần 152.000 doanh nghiệp tham gia khai báo. Tổng số hồ sơ nộp qua các DVCTT của Bộ trong năm 2025 đạt gần 2,5 triệu hồ sơ, tương ứng hơn 99% tổng số hồ sơ gửi đến Bộ;

- Đến nay, Bộ Công Thương đã tích hợp 152 DVCTT lên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Công tác triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN tiếp tục được đẩy mạnh với 16 nhóm DVCTT đã kết nối. Trong năm 2025, Bộ đã xử lý gần 700.000 hồ sơ điện tử trên các hệ thống này. Đặc biệt, thủ tục C/O mẫu D đạt trên 285.000 bộ hồ sơ trao đổi điện tử với các nước ASEAN. Ngoài ra, thủ tục C/O mẫu AK, VK trao đổi điện tử với Hàn Quốc đạt gần 240.000 hồ sơ và thủ tục khai báo hóa chất đạt hơn 115.000 hồ sơ;

- Đã xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá mức độ CDS doanh nghiệp ngành Công Thương và ký thỏa thuận hợp tác với Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm hỗ trợ

doanh nghiệp CDS tại các địa phương.

b) Tồn tại, hạn chế

- Doanh nghiệp vẫn phải thực hiện DVCTT của Bộ Công Thương trên nhiều hệ thống khác nhau như Cơ chế một cửa quốc gia và Cổng Dịch vụ công quốc gia, chưa thực sự đáp ứng mô hình “một cửa”;

- Một số TTHC chưa được triển khai dưới dạng DVCTT; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại một số lĩnh vực vẫn chưa được thực hiện đầy đủ.

1.8. Kinh tế số và Xã hội số

- Xây dựng hệ thống CDSL doanh nghiệp xuất khẩu uy tín của Việt Nam và quốc tế, tích hợp trên Cổng thông tin vietnamexport.com; triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp như GoOnline, GoExport;

- Hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, hộ kinh doanh và hợp tác xã tiếp cận thông tin về quy định pháp luật liên quan đến nhập khẩu hàng hóa vào các thị trường, thông tin phân tích thị trường và cơ hội giao thương thông qua các nền tảng như vietnamexport.com và ecvn.com

1.9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về CDS

a) Kết quả đạt được

- Triển khai thành công Diễn đàn CDS ngành Công Thương;

- Triển khai thành công Diễn đàn Logistics quốc gia.

b) Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, phổ biến về CDS và thúc đẩy Chính phủ điện tử vẫn chưa đạt được hiệu quả như kỳ vọng.

2. Đánh giá mức độ hoàn thành

Căn cứ kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch CDS năm 2025 của Bộ Công Thương, có thể đánh giá tổng thể kết quả thực hiện như sau:

Bộ Công Thương đã hoàn thành hầu hết các nhiệm vụ trong Kế hoạch CDS năm 2025, bao gồm hoàn thiện thể chế, xây dựng hạ tầng số, phát triển dữ liệu số, bảo đảm ATTT và triển khai Chính phủ số.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại và hạn chế như sau:

- Hệ thống dữ liệu chưa hoàn chỉnh, việc kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các nền tảng quản lý còn hạn chế;

- Một số dịch vụ công chưa được số hóa đầy đủ hoặc chưa đồng bộ với các

nền tảng như Công Dịch vụ công quốc gia và Cơ chế một cửa quốc gia;

- Nhân lực CDS còn hạn chế về chuyên môn, đặc biệt tại một số đơn vị trực thuộc;
- Cơ chế pháp lý để thực hiện TTHC hoàn toàn trên môi trường số chưa hoàn thiện, trong một số trường hợp vẫn yêu cầu nộp hồ sơ bản giấy;
- Việc bố trí kinh phí cho các đơn vị trực thuộc để triển khai nhiệm vụ CDS chưa kịp thời theo kế hoạch;
- Công tác tuyên truyền, phổ biến về CDS và thúc đẩy Chính phủ điện tử chưa đạt được hiệu quả như kỳ vọng.

Nhìn chung, công tác CDS của Bộ Công Thương trong năm 2025 đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo nền tảng quan trọng để tiếp tục triển khai các nhiệm vụ CDS trong giai đoạn tiếp theo.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và CDS quốc gia;
- Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;
- Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, CDS và Đề

án 06 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026;

- Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Chương trình CDS của Bộ Công Thương giai đoạn 2026–2030.

II. MỤC TIÊU

1. Về hoàn thiện thể chế, chính sách

- Rà soát, ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản quy định chi tiết và biện pháp tổ chức thi hành các luật được Quốc hội thông qua trong năm 2025, bảo đảm hiệu lực đồng bộ, thống nhất với luật, khắc phục tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách của Bộ Công Thương nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, CDS và triển khai Đề án 06.

2. Về CDS

2.1. CDS các cơ quan hành chính nhà nước

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được bố trí trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và được cấp chữ ký số cá nhân chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thực hiện trên hệ thống, mạng phù hợp theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước); tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử đạt 80%.

- Tỷ lệ TTHC cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ đạt 100%.

- Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh

- Về phát triển kỹ năng số trong thực thi công vụ

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số;

+ 50% cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin và CDS được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu.

2.2. Kinh tế số & Xã hội số

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVCTT đạt tối thiểu 95%.

- Phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ số gắn với các tiêu chí đo lường, đánh giá; Phát triển doanh nghiệp công nghệ số mạnh là lực lượng sản xuất tiên tiến để thúc đẩy kinh tế số ngành, lĩnh vực.

3. Về theo dõi, giám sát và đánh giá

100% nhiệm vụ về CDS của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ được Bộ triển khai theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương (<https://theodoinq.dcs.vn>). Dữ liệu được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan và người đứng đầu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch CDS của Bộ Công Thương năm 2026 (Phụ lục chi tiết nhiệm vụ kèm theo Quyết định).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tại Kế hoạch này. Trường hợp cần thiết, thủ trưởng các đơn vị xem xét, báo cáo Lãnh đạo Bộ và Ban Chỉ đạo về CDS Bộ Công Thương để điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ hoặc tiến độ triển khai khi có vấn đề phát sinh.

- Về chế độ báo cáo: Định kỳ hằng quý (trước ngày 20 của tháng cuối quý), các đơn vị báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả thực hiện (qua Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số) để theo dõi, tổng hợp.

2. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, theo dõi và đôn đốc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện và kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương các biện pháp nhằm bảo đảm triển khai Kế hoạch hiệu quả./.

PHỤ LỤC:

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
1	Về tăng cường công tác lãnh đạo trong công tác chuyển đổi số				
1.1	Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số Bộ Công Thương giai đoạn 2026 - 2030	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số		Quý I năm 2026	Quyết định của Bộ được ban hành
1.2	Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số Bộ Công Thương năm 2026	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số		Quý I năm 2026	Quyết định của Bộ được ban hành
1.3	Ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Bộ Công Thương. ¹	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số		Quý I năm 2026	Quyết định của Bộ được ban hành
1.4	100% nhiệm vụ về chuyển đổi số của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ được Bộ triển khai theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theodoing.dcs.vn. ²	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số		Thường xuyên	Dữ liệu được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng, gắn với trách nhiệm giải trình của Bộ và Lãnh đạo Bộ
2	Về thể chế, chính sách				
2.1	Rà soát, công bố hoặc trình cấp có thẩm quyền công bố việc tiếp tục hiệu lực (toàn bộ hoặc một phần) đối với các văn bản quy định chi tiết,	Vụ Pháp chế	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Tháng 6 năm 2026	Báo cáo rà soát của Bộ Công Thương

¹ Nhiệm vụ 1.1; 1.2; 1.3; 2.1; 2.2; 2.3 theo Quyết định số 405/QĐ-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ giai đoạn 2026 - 2030.

² Nhiệm vụ được giao tại Chương trình 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
	hướng dẫn thi hành Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ban hành trước ngày Luật Chuyển đổi số có hiệu lực				
2.2	Rà soát các văn bản do cơ quan mình hoặc cấp dưới ban hành có liên quan đến Luật Chuyển đổi số thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý; gửi kết quả rà soát, đánh giá tính tương thích kèm theo đề xuất cụ thể (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ) về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.	Vụ Pháp chế	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Tháng 6 năm 2026	Báo cáo rà soát của Bộ Công Thương
2.3	Thường xuyên rà soát, cập nhật định kỳ trong quá trình triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số để kịp thời điều chỉnh các văn bản liên quan.	Vụ Pháp chế	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Thường xuyên	Báo cáo rà soát của Bộ Công Thương
2.4	Ban hành Nghị định hướng dẫn Luật Thương mại điện tử 2025 ³	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Vụ Pháp chế	Tháng 6/2026	Nghị định của Chính phủ được ban hành
2.5	Xây dựng các quy định cho phép thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) đối với các mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới khi chưa có quy định pháp lý rõ ràng. ⁴	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Tháng 12 năm 2026	Báo cáo nghiên cứu quy định cho phép thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) đối với các mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới của ngành Công Thương khi chưa có quy định pháp lý rõ ràng.
2.6	Ban hành, cập nhật danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, trong đó quy định cụ thể về trách nhiệm chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 3 năm 2026	Quyết định của Bộ được ban hành

³ Nhiệm vụ được giao tại Chương trình 02-CTr/BCDTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

⁴ Nhiệm vụ theo Quyết định số 405/QĐ-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ giai đoạn 2026 - 2030.

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
	nước theo nguyên tắc "Dữ liệu của cơ quan nhà nước mặc định mở và chia sẻ, trừ trường hợp pháp luật quy định khác".				
2.7	Ưu tiên thuê dịch vụ CNTT, thuê hạ tầng đám mây thay vì đầu tư mua sắm phần cứng, giúp linh hoạt và tối ưu chi phí ⁵	Các đơn vị thuộc Bộ	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Tháng 12 năm 2026	Văn bản của Bộ quy định về thuê dịch vụ CNTT, thuê hạ tầng đám mây thay vì đầu tư mua sắm phần cứng trong Bộ, giúp linh hoạt và tối ưu chi phí
2.8	Ban hành bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung ⁶	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số		Tháng 6 năm 2026	Quyết định của Bộ ban hành trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung
3	Về hạ tầng số				
3.1	Chuyển đổi IPv6 toàn diện: Thực hiện nghiêm túc "Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only cho Việt Nam giai đoạn 2026 – 2030".	Các đơn vị thuộc Bộ	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Tháng 6 năm 2026	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số tham mưu cho Bộ ban hành 01 văn bản chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ Mục tiêu là đạt tỷ lệ 90-100% sử dụng IPv6 vào năm 2030. Ban hành kế hoạch cụ thể để chuyển đổi hạ tầng mạng lưới, dịch vụ công, công thông tin điện tử sang hỗ trợ IPv6, tiến tới tắt bỏ hoàn toàn IPv4
3.2	Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD): kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng để sử dụng, khai thác chung nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an toàn, hiệu quả, tránh	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số		Tháng 12 năm 2026	Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) của Bộ kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng

⁵ Nhiệm vụ 2.8; 3.1; 3.2; 4.1; 4.2; 4.3 theo Quyết định số 405/QĐ-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ giai đoạn 2026 - 2030.

⁶ Nhiệm vụ theo Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 và Thông báo số 43/TB-VPCP ngày 26/01/2026.

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
	lãng phí				
3.3	Xây dựng lộ trình và phương án chuyển dịch hạ tầng về Trung tâm dữ liệu quốc gia ⁷	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số		Tháng 3 năm 2026	Kế hoạch và phương án chuyển dịch hạ tầng về Trung tâm dữ liệu quốc gia gửi Bộ Công an
4	Về nhân lực số				
4.1	Tập trung đào tạo đội ngũ chuyên gia về dữ liệu (Data Scientist), AI, ATTT cho cơ quan nhà nước.	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Thường xuyên	Triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý
4.2	Nghiên cứu áp dụng các cơ chế đặc thù về lương, thưởng, chế độ làm việc để thu hút nhân tài CNTT vào khu vực công, dựa trên các quy định mở của Luật Chuyển đổi số	Vụ Tổ chức cán bộ		Tháng 3 năm 2026	Xây dựng Kế hoạch và ban hành cơ chế của Bộ Công Thương về lương, thưởng, chế độ làm việc để thu hút nhân tài CNTT
4.3	Bồi dưỡng tư duy chuyển đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu cho đội ngũ lãnh đạo các cấp	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Thường xuyên	Triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng hàng năm cho đội ngũ lãnh đạo các cấp về tư duy chuyển đổi số
5	Về phát triển dữ liệu				
5.1	Xây dựng Kho dữ liệu (Data Warehouse) hoặc Hồ dữ liệu (Data Lake) của Bộ	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 6 năm 2026	Hệ thống Kho dữ liệu dùng chung của Bộ Công Thương được triển khai
5.2	Triển khai các công cụ rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu. Đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống". Nâng cao mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu lên cấp độ 4-5	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên	Thực hiện làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu của Bộ Mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu của Bộ Công Thương đạt cấp độ 4-5
5.3	Công bố dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp khai thác, tạo ra giá trị mới.	Cục Thương mại điện tử	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12 năm 2026	Công bố dữ liệu mở của Bộ Công Thương được triển khai

⁷ Nhiệm vụ theo Thông báo số 43/TB-VPCTP ngày 26/01/2026 của Văn phòng Chính phủ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
		và Kinh tế số			
5.4	Xây dựng CSDL Giấy phép kinh doanh Rượu - Bia	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Tháng 12 năm 2026	CSDL được xây dựng và hình thành dữ liệu
5.5	Xây dựng CSDL Giấy phép kinh doanh Khí hóa lỏng (LPG)	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Tháng 12 năm 2026	CSDL được xây dựng và hình thành dữ liệu
5.6	Xây dựng CSDL Giấy phép kinh doanh Thuốc lá	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Tháng 12 năm 2026	CSDL được xây dựng và hình thành dữ liệu
5.7	Xây dựng CSDL Điện lực và Năng lượng	Cục Điện lực	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Tháng 12 năm 2026	CSDL được xây dựng và hình thành dữ liệu
5.8	Xây dựng CSDL Cấp phép và Quản lý Xuất nhập khẩu ⁸	Cục Xuất nhập khẩu	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Tháng 12 năm 2026	CSDL được xây dựng và hình thành dữ liệu
5.9	Rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở dữ liệu, quy trình nghiệp vụ tạo lập dữ liệu để đề xuất hợp nhất/tách/xây dựng thêm các CDSL phục vụ công tác nghiệp vụ, giải quyết TTHC, chỉ đạo,	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số		Thường xuyên	Báo cáo đánh giá hiện trạng cơ sở dữ liệu, quy trình nghiệp vụ tạo lập dữ liệu để đề xuất hợp nhất/tách/xây dựng thêm các CDSL phục vụ công tác nghiệp vụ, giải quyết TTHC, chỉ đạo, điều hành gửi Bộ Công an

⁸ Các nhiệm vụ 5.4; 5.5; 5.6; 5.7; 5.8 theo Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
	điều hành ⁹				
6	Về ATTT mạng¹⁰				
6.1	Đảm bảo 100% HTTT được phê duyệt cấp độ an toàn và triển khai phương án bảo vệ theo cấp độ (Mô hình 4 lớp)	Các đơn vị thuộc Bộ	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Thường xuyên	Các đơn vị thuộc Bộ có HTTT riêng trình Bộ ban hành các quyết định phê duyệt cấp độ an toàn và triển khai phương án bảo vệ theo cấp độ
6.2	Triển khai các giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, chống lộ lọt dữ liệu. Tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên	Các giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, chống lộ lọt dữ liệu được triển khai hiệu quả
6.3	Ứng dụng AI để rà quét, phát hiện và ngăn chặn tin giả, thông tin xấu độc, lừa đảo trực tuyến (Deepfake)	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Văn phòng Bộ	Thường xuyên	Triển khai vận hành công cụ AI để rà quét, phát hiện và ngăn chặn tin giả, thông tin xấu độc, lừa đảo trực tuyến (Deepfake)
7	Về chính phủ số				
7.1	Chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu: Nâng cấp các Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC). Không chỉ dừng lại ở việc hiển thị biểu đồ thống kê (Descriptive Analytics) mà phải tiến tới phân tích dự báo (Predictive Analytics) và cảnh báo sớm các vấn đề kinh tế - xã hội.	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số		Thường xuyên	Báo cáo triển khai về việc tạo lập được các CSDL dùng chung, các CSDL chuyên ngành hỗ trợ cảnh báo sớm các vấn đề liên quan đến phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
7.2	Triển khai vận hành Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của Bộ Công Thương kết nối với Công Dịch vụ công quốc gia ¹¹	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ; UBND các tỉnh, thành phố	Thường xuyên	Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của Bộ Công Thương được kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia; Các dịch vụ công được cung cấp thông suốt cho người dân và doanh nghiệp.

⁹ Nhiệm vụ theo Thông báo số 53-TGV/BCDTW ngày 23/11/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

¹⁰ Nhiệm vụ theo Quyết định số 405/QĐ-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ giai đoạn 2026 - 2030.

¹¹ Nhiệm vụ theo Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
7.3	Dịch vụ công thông minh với AI: Tích hợp AI vào Cổng dịch vụ công để hỗ trợ người dân (Trợ lý ảo hướng dẫn TTHC). Sử dụng AI để tự động hóa quy trình: Tự động điền biểu mẫu (pre-fill) từ CSDL dân cư; tự động kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; tự động soạn thảo dự thảo kết quả	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số		Thường xuyên	HTTT giải quyết TTHC của Bộ được tích hợp AI phục vụ người dân, doanh nghiệp
7.4	Triển khai "Trợ lý ảo" cho cán bộ, công chức để hỗ trợ tra cứu văn bản pháp luật, tìm kiếm thông tin, hỗ trợ ra quyết định	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên	Đảm bảo mỗi đơn vị thuộc Bộ đều có tài khoản "Trợ lý ảo" để sử dụng
8	Về kinh tế số và xã hội số¹²				
8.1	(i) Xây dựng bộ tiêu chí và công cụ đo lường đánh giá trực tuyến về mức độ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực; (ii) đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số xây dựng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ số gắn với các tiêu chí đo lường, đánh giá; (iii) Phát triển doanh nghiệp công nghệ số mạnh là lực lượng sản xuất tiên tiến để thúc đẩy kinh tế số ngành, lĩnh vực	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Tháng 9 năm 2026	Bộ tiêu chí và công cụ đo lường đánh giá trực tuyến về mức độ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực Bảo cáo đánh giá việc các doanh nghiệp công nghệ xây dựng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ số gắn với các tiêu chí đo lường, đánh giá
8.2	(i) Đo lường trực tuyến sự phát triển của kinh tế số; (ii) tổ chức triển khai thực hiện chương trình khảo sát, đo lường, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực tại địa phương; (iii) hỗ trợ kết nối tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh ... với hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Tháng 12 năm 2026	- Bảo cáo đo lường trực tuyến sự phát triển của kinh tế số - Bảo cáo phát triển doanh nghiệp công nghệ số mạnh là lực lượng sản xuất tiên tiến để thúc đẩy kinh tế số ngành, lĩnh vực

¹² Nhiệm vụ 8.1; 8.2; 8.3 theo Quyết định số 405/QĐ-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ giai đoạn 2026 - 2030.

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
	số; (iv) phát triển doanh nghiệp công nghệ số mạnh là lực lượng sản xuất tiên tiến để thúc đẩy kinh tế số ngành, lĩnh vực				
8.3	Lập kế hoạch để triển khai các Chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm theo nhiệm vụ Chính phủ giao năm 2025 tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	Cục Công nghiệp	Tháng 6 năm 2026	Ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm theo nhiệm vụ Chính phủ giao năm 2025 tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
8.4	Hướng dẫn các sản thương mại điện tử triển khai xác thực, định danh người bán, người mua, hợp đồng điện tử thông qua nền tảng VNeID để phòng chống lừa đảo trên không gian mạng ¹³	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số		Tháng 6 năm 2026	Ban hành tài liệu hướng dẫn các sản thương mại điện tử triển khai xác thực, định danh người bán, người mua, hợp đồng điện tử thông qua nền tảng VNeID để phòng chống lừa đảo trên không gian mạng
9	Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo ATTT				
9.1	Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch, chiến dịch của Bộ ¹⁴	Báo Công Thương	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Thường xuyên	Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch, chiến dịch (thường xuyên, định kỳ, theo sự kiện, tuần lễ, ngày chuyển đổi số) với nội

án 06.

¹³ Nhiệm vụ theo Quyết định 11/2026/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban chỉ đạo của Chính phủ về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề

¹⁴ Nhiệm vụ theo Quyết định số 405/QĐ-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ giai đoạn 2026 - 2030.

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra dự kiến
					đúng, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (cuộc thi, video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lòng ghép với các hoạt động của các ngành, lĩnh vực...) để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của Bộ; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng DVCTT; các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết CCHC với chuyển đổi số;... để các cơ quan, tổ chức, CBCS, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân...